

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tảo

2. Bà Trương Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn X – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh N.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu D – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Anh X, chị D đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn X trình bày:

Anh kết hôn với Chị Nguyễn Thị Thu D năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D ngoại tình với người đàn ông khác bị anh phát hiện, anh đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ nhưng chị D không thay đổi. Anh và chị D đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị D.

Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung là Nguyễn Đức L , sinh ngày 15/4/2008 và Nguyễn Tiến D , sinh ngày 20/8/2010. Anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Chị Nguyễn Thị Thu D trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, chị D trình bày phù hợp với lời khai của Anh X . Chị xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần xung đột và bạo lực xảy ra quá sức chịu đựng của chị. Chị phải bỏ nghề giáo viên mầm non đi làm nơi khác sống ly thân để tồn tại, cuộc sống gia đình không ổn định, tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn Anh X .

Về con chung: Chị D xác nhận anh chị có 02 con chung như Anh X đã trình bày. Chị đề nghị nếu cả 02 con chung có nguyện vọng được ở với Anh X thì chị nhất trí để Anh X nuôi cả hai con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh X .

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và gửi Thông báo kết quả phiên họp cho Anh X , chị D. Anh X , chị D đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên hai bên không thể thống nhất giải quyết được các vấn đề trong vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố nội dung đơn của Anh X , chị D đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu D có hộ khẩu thường trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn X thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Anh X , chị D đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn X và Chị Nguyễn Thị Thu D được xác lập vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, có nhiều lần xung đột bạo lực. Anh X cho rằng chị D ngoại tình với người đàn ông khác bị anh phát hiện, anh đã khuyên bảo và tha thứ nhưng chị D không thay đổi. Anh X, chị D đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị Dung, chị D cũng đồng ý ly hôn Anh X. Xét thấy quan hệ hôn nhân của Anh X, chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh X xử cho Anh X, chị D ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh X, chị D có 02 con chung là Nguyễn Đức L, sinh ngày 15/4/2008 và Nguyễn Tiến D, sinh ngày 20/8/2010. Anh X đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị D có quan điểm nếu hai con chung có nguyện vọng ở với Anh X thì chị cũng đồng ý, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh X. HĐXX xét thấy 02 con chung của Anh X, chị D có đơn đề nghị được ở với Anh X, điều kiện thực tế 02 con chung đang sinh sống và học tập ổn định với Anh X. Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho Anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh X là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh X, chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Anh X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Nguyễn Thị Thu Dung.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức L , sinh ngày 15/4/2008 và Nguyễn Tiến D , sinh ngày 20/8/2010 cho Anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh X .

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh X , chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh X phải nộp là 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng Anh X đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001760, ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự:

Anh Nguyễn Văn X , Chị Nguyễn Thị Thu D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Tảo

Trương Thị Dung

Nguyễn Thị Minh Tâm